

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn
danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và tập thể “Sinh viên 5 tốt” các cấp
giai đoạn 2019 – 2023 (sửa đổi, bổ sung)**

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN HẢI PHÒNG

- Căn cứ Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Thành đoàn khóa XIII;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ X và Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam thành phố lần thứ V;
- Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và tập thể “Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương giai đoạn 2019 - 2023 (sửa đổi, bổ sung) ban hành kèm theo Quyết định số 64-QĐ/TWHSV ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam;
- Xét đề nghị của Ban Thiếu nhi Trường học Thành đoàn Hải Phòng, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể sinh viên 5 tốt” các cấp giai đoạn 2019 - 2023 (sửa đổi, bổ sung).

Điều 2: Các ban Thành đoàn, Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam thành phố, Ban Thường vụ các quận, huyện Đoàn có trường Cao đẳng, Ban Thường vụ Đoàn - Ban Thư ký Hội Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc Thành đoàn có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.
- Thường trực Thành đoàn;
- Các Ban Thành đoàn;
- Phòng CTTT Sở GDĐT
- UV BCH, UV Ban kiểm tra HSV VN TP;
- Đảng ủy, BGH các trường Đại học, Cao đẳng;
- BTV Đoàn các quận, huyện có trường Cao đẳng;
- BTV Đoàn - Hội Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng;
- Lưu: VPTH, Ban TNTH.

TM. BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ

(Đã ký)

Vương Toàn Thu Thủy

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN
DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” VÀ TẬP THỂ “SINH VIÊN 5 TỐT”
CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2019 – 2023 (Sửa đổi bổ sung)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 533-QĐ/TĐTN-TNTH ngày 29/4/2020
của Ban Thường vụ Thành đoàn)**

I. TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” CẤP THÀNH PHỐ

1. Tiêu chuẩn chung

- Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường;
- Được Hội đồng bình chọn “Sinh viên 5 tốt” cấp trường đề nghị xét ở cấp thành phố.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Tiêu chuẩn đạo đức tốt

- Điểm rèn luyện đạt từ **80 điểm** trở lên.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương và cộng đồng.
- Đạt thêm 01 trong các tiêu chí sau:
 - + Là thành viên chính thức đội thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp trường trở lên.
 - + Là thanh niên tiêu biểu, thanh niên tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm cứu người... được biểu dương từ cấp trường hoặc cấp xã, phường trở lên.

2.2. Tiêu chuẩn học tập tốt

- Khối Đại học:
 - + Đối với sinh viên được đào tạo theo tín chỉ: điểm tích lũy cả năm học từ **3,2/4** trở lên đối với khối ngành kinh tế, Công nghệ, Quản trị, Sư phạm, Ngoại ngữ.... và **3/4** trở lên đối với khối ngành kỹ thuật.
 - Đạt thêm 01 trong các tiêu chí sau:

+ Có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (*không áp dụng đối với luận văn tốt nghiệp*) đạt loại tốt từ cấp khoa trở lên.

+ Có luận văn, đồ án tốt nghiệp đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, giải thưởng cấp thành phố trở lên.

+ Có bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành.

+ Có bài tham luận in trong kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành từ cấp khoa trở lên.

+ Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp trường trở lên.

+ Là thành viên các đội tuyển tham gia các kỳ thi học thuật cấp thành phố trở lên.

+ Đạt giải thưởng trong các cuộc thi ý tưởng sáng tạo từ cấp trường trở lên.

2.3. Tiêu chuẩn thể lực tốt: Đạt một trong hai tiêu chuẩn sau

Đạt 01 trong 02 tiêu chuẩn sau:

- Tham gia các hoạt động sát hạch thể lực và đạt danh hiệu “*Sinh viên khỏe*” từ cấp trường trở lên (*Tiêu chuẩn cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

- Tham gia và đạt giải cấp khoa trở lên tại các hoạt động thể thao phong trào.

2.4. Tiêu chuẩn tình nguyện tốt

- Tham gia ít nhất 05 ngày tình nguyện/năm (*được tính theo số ngày thực tế tham gia các hoạt động tình nguyện cộng đồng. Ví dụ: sinh viên A tham gia 02 ngày tình nguyện mùa hè xanh, 01 ngày hiến máu tình nguyện, 01 ngày Chủ nhật xanh, 01 ngày tình nguyện ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn*).

- Được giấy khen hoặc giấy chứng nhận cấp khoa trở lên về hoạt động tình nguyện.

2.5. Tiêu chuẩn hội nhập tốt

- Hoàn thành ít nhất 01 khóa trang bị kỹ năng thực hành xã hội hoặc được Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên từ cấp trường trở lên khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học trong năm học.

- Tham gia tích cực ít nhất 01 hoạt động về hội nhập do khoa trở lên tổ chức.

- Đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 (theo khung tham chiếu châu Âu) hoặc tương đương B1 hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương trở lên hoặc tổng điểm các học phần ngoại ngữ (trừ môn ngoại ngữ chuyên ngành) tích lũy từ năm nhất tới thời điểm xét đạt từ 3,2/4 trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ) hoặc đạt từ 8,0/10 trở lên (đối với các trường đào tạo theo niên chế).

Đối với khối Đại học đạt thêm 01 trong các tiêu chí sau:

+ Tham gia ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế: Hội nghị, Hội thảo quốc tế, các chương trình gặp gỡ, giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước

+ Đạt giải Ba trở lên tại các cuộc thi về kiến thức hội nhập hoặc các cuộc thi học thuật bằng ngoại ngữ từ cấp khoa trở lên có quyết định công nhận.

II. TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “*TẬP THỂ SINH VIÊN 5 TỐT*” CẤP THÀNH PHỐ

1. Đối tượng

- Danh hiệu áp dụng đối với liên chi Hội, chi Hội; liên chi Đoàn, chi Đoàn
- đối với các trường chưa thành lập tổ chức Hội Sinh viên có tối thiểu 30 hội viên, sinh viên.

2. Tiêu chuẩn

- Phải đạt danh hiệu “*Tập thể Sinh viên 5 tốt*” cấp trường.
- 100% sinh viên tham gia phong trào “*Sinh viên 5 tốt*”.
- Có ít nhất 01 sinh viên đạt danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” cấp thành phố
- Ít nhất 25% sinh viên đạt danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” cấp trường.
- Không có sinh viên vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

III. TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “*SINH VIÊN 5 TỐT*” VÀ “*TẬP THỂ SINH VIÊN 5 TỐT*” CẤP TRƯỜNG

Đối với tiêu chuẩn danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” và “*Tập thể Sinh viên 5 tốt*” cấp trường, đề nghị Ban Thường vụ Đoàn trường (*đối với trường chưa có tổ chức Hội Sinh viên*), Ban Thư ký Hội Sinh viên trường căn cứ tiêu chuẩn cấp thành phố và tình hình cụ thể của đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn cấp trường phù hợp với nhiệm vụ đặc thù và số lượng sinh viên của trường.

Tiêu chuẩn danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” và “*Tập thể sinh viên 5 tốt*” cấp trường phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

1. Danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” cấp trường

1.1. Tiêu chuẩn đạo đức tốt

- Điểm rèn luyện đạt từ **80 điểm** trở lên (*trên thang điểm 100 theo Quy định về việc đánh giá công tác học sinh, sinh viên của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*). Đối với những trường đặc thù không đánh giá rèn luyện sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì điểm rèn luyện được tính quy đổi phải đạt loại **Giỏi**.

- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương và cộng đồng.

1.2. Tiêu chuẩn học tập tốt

- Khối Đại học:

+ Đối với sinh viên được đào tạo theo niên chế: điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **7,6/10** trở lên đối với khối ngành Kinh tế, Công nghệ, Quản trị, Sư phạm, Ngoại ngữ... và **7,4/10** trở lên đối với khối ngành kỹ thuật

+ Đối với sinh viên được đào tạo theo tín chỉ: điểm tích lũy cả năm học từ **3/4** trở lên đối với khối ngành Kinh tế, Công nghệ, Quản trị, Sư phạm, Ngoại ngữ... và **2,8/4** trở lên đối với khối ngành kỹ thuật.

- Đối với khối Cao đẳng: điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **7/10** trở lên (*đối với các trường đào tạo theo niên chế*) hoặc điểm tích lũy cả năm học từ **2,5/4** trở lên (*đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ*).

1.3. Tiêu chuẩn thể lực tốt

Tham gia và đạt giải cấp khoa trở lên tại các hoạt động thể thao phong trào.

1.4. Tiêu chuẩn tình nguyện tốt

Tham gia ít nhất 05 ngày tình nguyện/năm được đánh giá tích cực (*được tính theo số ngày thực tế tham gia các hoạt động tình nguyện. Ví dụ: sinh viên A tham gia 02 ngày tình nguyện mùa hè xanh, 01 ngày hiến máu tình nguyện, 01 ngày Chủ nhật xanh, 01 ngày tình nguyện ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn*).

1.5. Tiêu chuẩn hội nhập tốt

- Đạt chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B1 hoặc **tương đương trở lên hoặc tin học chứng chỉ Quốc tế.**

- Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng kỹ năng thực hành xã hội hoặc được Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên cấp khoa khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên hoặc công tác Hội và phong trào sinh viên trong năm học.

2. Danh hiệu “Tập thể sinh viên 5 tốt” cấp trường

- 100% sinh viên tham gia phong trào “*Sinh viên 5 tốt*”.

- Ít nhất 20% sinh viên đạt danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*” cấp trường.

- Không có sinh viên vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

IV. THỜI GIAN CÔNG NHẬN THÀNH TÍCH XÉT DANH HIỆU

Tất cả các thành tích xét trao danh hiệu “*Sinh viên 5 tốt*”, “*Tập thể Sinh viên 5 tốt*” cấp thành phố được tính từ ngày 01/8 năm trước tới 01/8 năm xét trao danh hiệu, có đầy đủ minh chứng kèm theo.

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU “SINH VIÊN KHỎE”

I. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nữ

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/4 nội dung)

- + Chạy 100 m
- + Chạy 800 m
- + Bật xa tại chỗ
- + Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	800 m (phút, giây)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)
<i>Không đạt</i>	> 19,0	> 5'00	< 2,75	< 1,6
Đạt	19,0 - 17,5	5'00 - 4'00	2,75 - 3,15	1,60 - 1,80
Khá	17,4 - 16,5	3'59 - 3'30	3,16 - 3,45	1,81 - 2,0
Giỏi	< 16,5	< 3'30	> 3,45	> 2,0

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi trở lên và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Sinh viên khỏe”).

II. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nam

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/5 nội dung)

- Chạy 100 m.
- Chạy 1.500 m.
- Kéo tay xà đơn.
- Bật xa
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	1.500 m (phút)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)	Co xà đơn (lần)
<i>Không đạt</i>	> 15,0	> 7'00	< 4,00	< 2,35	< 12
Đạt	15,0 - 14,6	7'00 - 6'30	4,00 - 4,50	2,35 - 2,55	12 - 17
Khá	14,5 - 14,0	6'29 - 6'00	4,51 - 5,00	2,56 - 2,65	18 - 22
Giỏi	< 14,0	< 6'00	> 5,00	> 2,56	> 23

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện:

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Sinh viên khỏe”).